TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 149/2018/QĐST - HNGĐ	*Yên Thế, ngày 07 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 190/2018/TLST-HNGĐ ngày 30-10-2018 giữa:

Chị Bế Thị Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn T, xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2018,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bế Thị Đ và anh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đ và anh L thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Thế Luyện, sinh ngày 26-01-2007; cháu Nguyễn Như Ý, sinh ngày 21-7-2014 và cháu Nguyễn Như Quỳnh, sinh ngày 21-7-2014 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 700.000 đồng/01tháng/01cháu đến khi con chung đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh L có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị Đ và anh L thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đ thuộc đối tượng hộ nghèo và người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí ly hôn; Anh L thuộc đối tượng hộ nghèo nên được miễn tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
-Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm sát ND huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế;
- UBND xã Tiến Thắng;
- Lưu hồ sơ.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ
Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Trang